

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/KDTM-ST.

Ngày: 25-12-2020

V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Kim Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

2. Bà **Nguyễn Thanh Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2020/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 206/2020/QĐST-KDTM ngày 04/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty ĐT**

Trụ sở: Đường B, Phường B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông L, sinh năm: 1961; địa chỉ: Đường H, Phường O, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo pháp luật; chức danh: Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư T - Công ty Luật TNHH - V.L.C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty CTV**

Trụ sở: Đường C, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông M, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện P, tỉnh QT; là người đại diện theo pháp luật; chức danh: Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 04/6/2019, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/6/2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Công ty ĐT và Công ty CTV giao dịch mua bán linh kiện điện tử. Việc mua bán kéo dài từ ngày 01/8/2012 đến ngày 21/5/2016 thì chấm dứt do Công ty CTV chậm thanh toán tiền hàng.

Từ chỗ quen biết, Công ty ĐT và Công ty CTV chỉ giao dịch mua bán với nhau bằng miệng, trên tinh thần tin tưởng nhau, không có ký hợp đồng.

Trong quá trình mua bán, Công ty ĐT đã xuất hóa đơn đầy đủ và bên Công ty CTV cũng nhiều lần lập bảng xác nhận nợ với Công ty ĐT.

Căn cứ Bảng xác nhận nợ cuối cùng ngày 30/4/2018 Công ty CTV còn nợ Công ty ĐT số tiền 13.021.557.046 đồng.

Công ty ĐT đã gửi nhiều văn bản đề nghị Công ty CTV thanh toán số tiền còn nợ nêu trên. Tuy nhiên, Công ty CTV có biểu hiện chây ỳ, không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Công ty ĐT.

Do đó, Công ty ĐT khởi kiện yêu cầu: Tòa án tuyên buộc Công ty CTV phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 13.021.557.046 đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi có Quyết định hoặc Bản án có hiệu lực thi hành.

* Tại Biên bản hòa giải ngày 24/8/2020, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (bà Phạm Thị Thanh H được bị đơn ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 31/7/2020) trình bày:

Công ty CTV thừa nhận có giao dịch mua bán hàng hóa điện tử với Công ty ĐT và đến thời điểm ngày 30/4/2018 Công ty CTV còn nợ Công ty ĐT số tiền 13.021.557.046 đồng như Công ty ĐT trình bày là đúng. Tuy nhiên, Công ty CTV không đồng ý trả số nợ trên cho Công ty ĐT vì Hội đồng thành viên của Công ty CTV có Biên bản họp ngày 24/11/2017, trong đó nêu rõ những khoản nợ phát sinh trước ngày 01/4/2017 sẽ do các thành viên cũ gồm các ông bà Bùi Ngọc T, Bùi Thị Tuyết L, Nguyễn L, Nguyễn Ngọc S chịu trách nhiệm (hóa đơn giá trị gia tăng cuối cùng mà Công ty ĐT xuất cho Công ty CTV là hóa đơn số 0000474 ngày 21/5/2016, đây thể hiện là khoản nợ của Công ty CTV trước ngày 01/4/2017). Riêng ông Trương Công Minh H là thành viên mới sở hữu 15.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ không đồng ý trả khoản nợ này.

Công ty CTV đề nghị Tòa án triệu tập các ông bà Bùi Ngọc T, Bùi Thị Tuyết L, Nguyễn L, Nguyễn Ngọc S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Tại phiên tòa,

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - Luật sư T trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến có trong hồ sơ, yêu cầu Tòa án buộc Công ty CTV phải trả ngay một lần cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 13.021.557.046 đồng. Yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền còn nợ kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất quy định của Luật Thương mại năm 2005.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - ông L thống nhất với ý kiến của Luật sư T.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn xác nhận kể từ khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán cũng như đến khi khởi kiện vụ án nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ với bị đơn để thông báo việc khởi kiện. Đồng thời, tại Biên bản hòa giải ngày 24/8/2020 ghi nhận bị đơn có cử người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa và cũng đã có ý kiến xác nhận khoản nợ giữa hai công ty. Như vậy, cho thấy bị đơn đã biết rõ về vụ án nhưng cố tình không đến tham gia phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, điều này xem như bị đơn từ bỏ quyền của mình. Theo những tài liệu chứng từ do nguyên đơn cung cấp thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật tại các Điều 50, 306 Luật Thương mại năm 2005 nên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty ĐT khởi kiện Công ty CTV yêu cầu thanh toán tiền hàng hóa mà hai bên đã có giao dịch mua bán, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”; bị đơn có trụ sở tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà Phạm Thị Thanh H đã gửi cho Tòa án Thông báo từ chối làm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Tòa án đã ban hành Thông báo số 16/2020/TB-TA ngày 02/11/2020 đề nghị bị đơn cử người đại diện hợp pháp khác đến Tòa để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, đến phiên tòa hôm nay bị đơn không có người đại diện hợp pháp mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai (bằng thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về ngày, giờ tham gia phiên tòa) nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, việc Công ty ĐT yêu cầu Công ty CTV phải trả ngay một lần số tiền hàng hóa đã nhận còn nợ là 13.021.557.046 đồng. Yêu cầu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành kể từ thời điểm nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án theo lãi suất quy định của Luật Thương mại năm 2005.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về yêu cầu đòi bị đơn thanh toán tiền còn nợ đối với số lượng hàng hóa đã nhận:

Căn cứ sự xác nhận của cả hai bên Công ty ĐT và Công ty CTV thì hai công ty có giao dịch mua bán linh kiện điện tử từ ngày 01/8/2012 và đến thời điểm ngày 30/4/2018 Công ty CTV còn nợ Công ty ĐT số tiền 13.021.557.046 đồng. Xác nhận này phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp gồm 506 hóa đơn giá trị gia tăng mà Công ty ĐT đã xuất cho Công ty CTV, các Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ (Bảng chi tiết công nợ) giữa hai công ty từ năm 2013 đến ngày 30/4/2018.

Mặc dù xác nhận nợ nhưng Công ty CTV không đồng ý trả nợ cho Công ty ĐT mà đề nghị Tòa án triệu tập các ông bà Bùi Ngọc T, Bùi Thị Tuyết L, Nguyễn L, Nguyễn Ngọc S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có trách nhiệm cùng trả khoản nợ nêu trên cho Công ty ĐT, vì cho rằng tại Biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty CTV ngày 24/11/2017 nêu rõ những khoản nợ phát sinh trước ngày 01/4/2017 sẽ do các thành viên cũ là các ông bà có tên nêu trên chịu trách nhiệm.

Yêu cầu này của bị đơn không có cơ sở, bởi lẽ theo quy định tại khoản 1 Điều 315 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì *“Bên có nghĩa vụ có thể chuyển giao nghĩa vụ dân sự cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý...”*. Trong khi đó, Công ty ĐT (bên có quyền) không có bất kỳ văn bản nào thể hiện đồng ý với việc thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ theo Biên bản họp Hội đồng thành viên ngày

24/11/2017 của Công ty CTV. Do đó, không cần thiết phải đưa các ông bà Bùi Ngọc T, Bùi Thị Tuyết L, Nguyễn L, Nguyễn Ngọc S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Trường hợp các thành viên góp vốn hiện tại của Công ty CTV không thống nhất với việc trả nợ cho Công ty ĐT thì đó là tranh chấp giữa thành viên công ty với nhau bằng một vụ kiện khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ là 13.021.557.046 đồng là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 nên được chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán:

Xét, Công ty ĐT và Công ty CTV giao dịch mua bán từ ngày 01/8/2012 đến ngày 21/5/2016 thì chấm dứt do Công ty CTV chậm thanh toán tiền hàng. Công ty ĐT đã gửi nhiều văn bản đề nghị Công ty CTV thanh toán nợ nhưng cho đến nay Công ty CTV vẫn không thanh toán được khoản tiền nào trong tổng số tiền còn nợ 13.021.557.046 đồng cho Công ty ĐT. Như vậy, cho thấy Công ty CTV đã không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, nên yêu cầu của Công ty ĐT buộc Công ty CTV trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu đòi bị đơn trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất quy định của Luật Thương mại năm 2005 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 121.021.557 đồng:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp;

- Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 315 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty CTV phải thanh toán cho Công ty ĐT số tiền là 13.021.557.046đ (Mười ba tỷ không trăm hai mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Hoàn trả cho Công ty ĐT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.511.000đ (Sáu mươi triệu năm trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019863 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

2.2. Công ty CTV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 121.021.557đ (Một trăm hai một triệu không trăm hai mươi một nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

3.1. Công ty ĐT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

3.2. Công ty CTV được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Đặng Thị Kim Nguyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

